



Thứ năm, ngày 13 tháng 9 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường được hỗ trợ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 14/9/2018		•	
Tuần 10/9-14/9/2018		•	
Tháng 9/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm nhẹ và đạt mức tăng nhẹ ở cuối phiên.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+0.92 điểm); BVH (+0.88 điểm); HDB (+0.46 điểm); VCB (+0.34 điểm); BID (+0.26 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-1.1 điểm); GAS (-0.6 điểm); PLX (-0.48 điểm); VJC (-0.34 điểm); SAB (-0.16 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu thủy sản và vật liệu xây dựng, thanh khoản giảm mạnh so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3178.8 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 8.04 điểm. Thị trường có 171 mã tăng và 112 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 0.94 điểm, đóng cửa tại 987.95 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 1.01 điểm lên 112.66 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 49.58 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã GEX (58.43 tỷ), DHG (14.55 tỷ) và VJC (10.3 tỷ). Cùng lúc đó, họ bán ròng 0.84 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index biến động và tăng nhẹ trong phiên sáng với lực hỗ trợ từ GAS, VHM và BID. Trong phiên chiều, lực bán chốt lời mạnh từ giữa phiên ở nhóm dầu khí như GAS, PLX cũng như các mã VIC, VJC khiến chỉ số lao dốc. Tuy nhiên thị trường đóng cửa với mức chỉ số tăng nhẹ do lực mua mạnh ở cuối phiên. Khối ngoại quay đầu bán ròng 49.58 tỷ VND. Trên quan điểm của BSC, thị trường tiếp tục được hỗ trợ và tích lũy tạo đà để bứt phá trong các phiên sau.

Phân tích kỹ thuật:

VCS_Vượt ngưỡng kháng cự

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **987.95**
Giá trị: 3178.8 tỷ **0.94 (0.1%)**
Khối ngoại (ròng): -49.58 tỷ

HNX-INDEX **112.66**
Giá trị: 748.13 tỷ **1.01 (0.9%)**
Khối ngoại (ròng): -0.84 tỷ

UPCOM-INDEX **51.72**
Giá trị: 352.6 tỷ **0.26 (0.51%)**
Khối ngoại(ròng): 1.65 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	69.3	-1.55%
Giá vàng	1,206	-0.02%
Tỷ giá USD/VND	23,276	-0.03%
Tỷ giá EUR/VND	27,035	0.27%
Tỷ giá JPY/VND	20,873	-0.20%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HDB	19.2	GEX	59.4
HPG	14.3	DHG	14.5
VCB	13.1	VJC	10.3
KDH	12.0	PC1	5.6
YEG	4.3	NCT	5.4

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

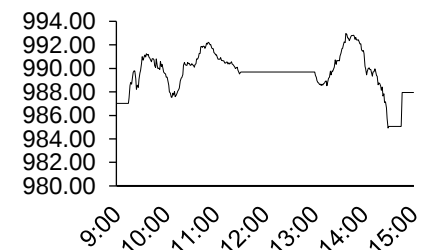
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
ACB	9.3	33.4	31	35	NGỪNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn
HPG	8.2	39.8	37	41	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
HDB	5.8	38.6	35	41	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PVS	5.8	22.2	20	24	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	5.2	26.7	26	28	NGỪNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn
BID	4.6	35.0	32	37	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
PLX	4.1	69.8	61	74	MUA	Tăng giá kéo dài
HSG	3.9	11.4	10	12	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
STB	3.9	12.1	11	13	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VHM	3.8	105.1	103	114	MUA MẠNH	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

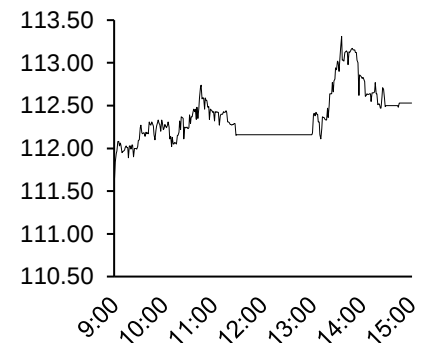
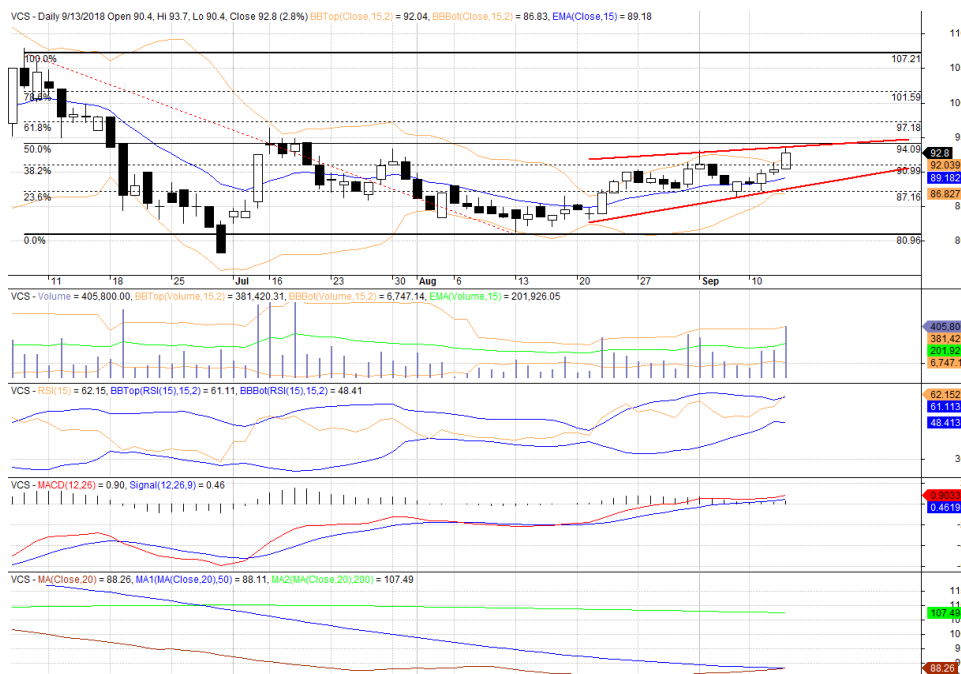
Phân tích kỹ thuật

VCS_Vượt ngưỡng kháng cự

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ trên đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: Tiệm cận ngưỡng quá mua.
- Đường MA: Đường MA 20 vượt đường MA 50, hướng về MA 200.

Nhận định: Cổ phiếu VCS hiện đang trong giai đoạn hồi phục ngắn hạn từ ngưỡng hỗ trợ 86 với mức thanh khoản gia tăng. Các chỉ báo RSI đang tiếp cận vùng quá mua với xu hướng tăng. Xu hướng 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang trong giai đoạn hồi phục và có thể kiểm tra ngưỡng MA200 tại mức giá 107. Cổ phiếu VCS có thể tiến vào giai đoạn tích lũy sau khi vượt thành công ngưỡng kháng cự 95 và sẽ tiến tới kiểm tra ngưỡng tâm lý 107.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1809	953.0	0.3%	22.4%
VN30F1810	950.8	0.1%	9.2%
VN30F1812	950.3	0.2%	-12.4%
VN30F1903	951.0	0.4%	-49.4%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	40	0.6	0.5
FPT	43	0.8	0.3
HSG	11	6.1	0.3
MWG	122	0.5	0.2
PNJ	102	1.0	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	100	-1	-0.9
VJC	148	-1	-0.9
VPB	24	-1	-0.5
VRE	38	-1	-0.3
PLX	70	-2	-0.2

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	35.30	8.0%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.85	9.9%	11.6	14.5
Trung bình					8.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.80	65.2%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	39.75	56.1%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	62.30	48.7%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	28.90	-1.7%	27.9	40.0
Trung bình					42.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.0	62.2%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	33.4	3.1%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	101.5	-3.3%	95.0	125.0
Trung bình					20.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	121.5	0.5%	0.6	1,706	3.5	8,472	14.3	5.2	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	101.5	1.0%	0.9	716	1.9	5,110	19.9	4.9	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	99.0	4.2%	1.5	3,017	1.1	1,816	54.5	4.6	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	31.3	2.0%	0.7	315	0.2	1,984	15.8	1.0	43.9%	7.7%	
VIC	Bất động sản	100.3	-1.1%	1.1	13,918	1.9	1,292	77.6	7.1	7.5%	11.2%	
VRE	Bất động sản	37.7	-0.5%	1.1	3,116	1.0	791	47.7	2.7	31.4%	5.7%	
NVL	Bất động sản	67.9	0.3%	0.8	2,679	0.8	2,534	26.8	4.4	8.7%	18.7%	
REE	Bất động sản	35.3	0.0%	1.1	476	1.0	5,319	6.6	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	28.2	0.5%	1.5	419	3.5	2,870	9.8	2.3	46.5%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	31.8	0.3%	1.3	691	3.7	2,585	12.3	1.8	56.0%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	60.7	-1.3%	1.0	430	0.2	4,289	14.2	3.3	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	62.3	0.0%	1.3	351	0.4	6,129	10.2	2.8	61.2%	29.3%	
FPT	Công nghệ	43.4	0.8%	0.9	1,158	1.2	5,094	8.5	2.3	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	50.6	-0.8%	0.4	497	0.0	3,453	14.7	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	108.0	-0.9%	1.6	8,987	2.3	5,796	18.6	4.8	3.5%	27.4%	
PLX	Dầu khí	69.8	-1.7%	1.5	3,517	4.1	3,254	21.5	4.3	11.0%	18.3%	
PVS	Dầu khí	22.2	-1.3%	1.8	431	5.8	1,620	13.7	0.9	19.5%	6.8%	
BSR	Dầu khí	18.1	1.7%	0.8	2,440	2.4	#N/A	N/A	#N/A	N/A	42.2%	23.0%
DHG	Dược	93.2	1.3%	0.4	530	1.4	4,035	23.1	4.2	47.6%	18.4%	
DPM	Hóa chất	17.4	-0.6%	1.0	295	0.0	1,444	12.0	0.9	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.4	-0.5%	0.6	238	0.2	790	13.1	0.8	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	62.9	0.5%	1.4	9,839	2.9	3,140	20.0	3.9	20.9%	20.5%	
BID	Ngân hàng	35.0	0.7%	1.7	5,202	4.6	2,329	15.0	2.4	2.6%	16.7%	
CTG	Ngân hàng	26.7	0.6%	1.6	4,314	5.2	2,085	12.8	1.5	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	24.3	-0.8%	1.2	2,560	3.2	2,663	9.1	2.1	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.8	0.2%	1.2	2,142	3.4	2,113	10.8	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	33.4	1.5%	1.2	1,811	9.3	2,887	11.6	2.3	30.0%	21.7%	
BMP	Nhựa	56.0	0.9%	0.8	199	0.2	5,642	9.9	1.9	75.1%	19.6%	
NTP	Nhựa	49.6	0.0%	0.5	192	0.0	4,932	10.1	2.1	23.0%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	21.0	-1.9%	1.2	821	0.0	229	91.8	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	39.8	0.6%	0.9	3,671	8.2	4,210	9.4	2.3	39.1%	30.1%	
HSG	Thép	11.4	6.1%	1.3	190	3.9	1,861	6.1	0.8	20.2%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	132.1	-0.2%	0.6	10,002	3.8	5,065	26.1	8.8	59.0%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	222.0	-0.4%	0.8	6,190	0.1	7,082	31.3	9.1	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	92.4	-0.2%	1.1	4,231	1.0	5,370	17.2	5.7	29.0%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	20.2	1.5%	0.8	435	3.3	1,053	19.2	1.6	8.6%	11.1%	
ACV	Vận tải	84.5	1.8%	0.8	7,999	0.1	1,883	44.9	6.7	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	148.0	-1.3%	1.1	3,485	2.6	9,463	15.6	7.6	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	37.7	-0.8%	1.7	2,048	1.0	1,727	21.8	3.1	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.0	0.0%	0.9	349	0.8	6,218	4.3	1.3	21.0%	30.1%	
PVT	Vận tải	18.0	-1.1%	0.8	220	0.2	2,168	8.3	1.4	34.4%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	92.8	2.8%	1.0	646	1.6	5,657	16.4	5.5	2.6%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.6	1.6%	0.9	363	1.8	1,299	14.3	1.3	25.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.9	0.7%	0.6	230	0.3	1,537	9.0	1.0	5.0%	10.9%	
CTD	Xây dựng	163.2	-0.5%	0.7	556	0.6	20,360	8.0	1.7	43.4%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.7	0.6%	1.4	340	1.2	2,715	6.5	1.2	10.7%	19.2%	
CII	Xây dựng	25.5	-0.8%	0.6	271	0.3	(39)	#N/A	N/A	1.3	56.0%	-0.2%
POW	Điện	14.7	0.0%	0.6	1,497	0.9	1,026	14.3	1.3	69.0%	9.1%	
NT2	Điện	28.2	3.7%	0.7	353	0.8	2,912	9.7	2.2	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	105.10	1.06	0.93	836910.00
BVH	99.00	4.21	0.88	260180.00
HDB	38.60	4.04	0.46	3.51MLN
VCB	62.90	0.48	0.34	1.07MLN
BID	35.00	0.72	0.27	2.98MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	100.30	-1.08	-1.11	422540.00
GAS	108.00	-0.92	-0.60	472370.00
PLX	69.80	-1.69	-0.49	1.35MLN
VJC	148.00	-1.33	-0.34	403560.00
SAB	222.00	-0.36	-0.16	7230.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TTF	4.29	6.98	0.02	912330.00
LSS	6.75	6.97	0.01	89920.00
CMX	6.29	6.97	0.00	18880.00
RIC	6.19	6.91	0.00	600.00
TMT	8.69	6.89	0.01	111680.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SC5	28.15	-6.94	-0.01	10.00
SVI	39.55	-6.94	-0.01	10.00
YBM	27.00	-6.90	-0.01	507160.00
SII	21.90	-6.81	-0.03	760.00
MCP	24.60	-6.46	-0.01	110.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	33.40	1.52	0.64	6.40MLN
SHB	8.40	1.20	0.11	9.36MLN
HHC	99.40	9.96	0.09	116.00
VCS	92.80	2.77	0.08	554424.00
VGC	18.60	1.64	0.06	2.36MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	22.20	-1.33	-0.07	5.97MLN
NVB	8.50	-1.16	-0.03	2.90MLN
SHN	9.60	-2.04	-0.02	500.00
PVX	1.30	-7.14	-0.02	1.13MLN
MSC	12.50	-7.41	-0.01	6000.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

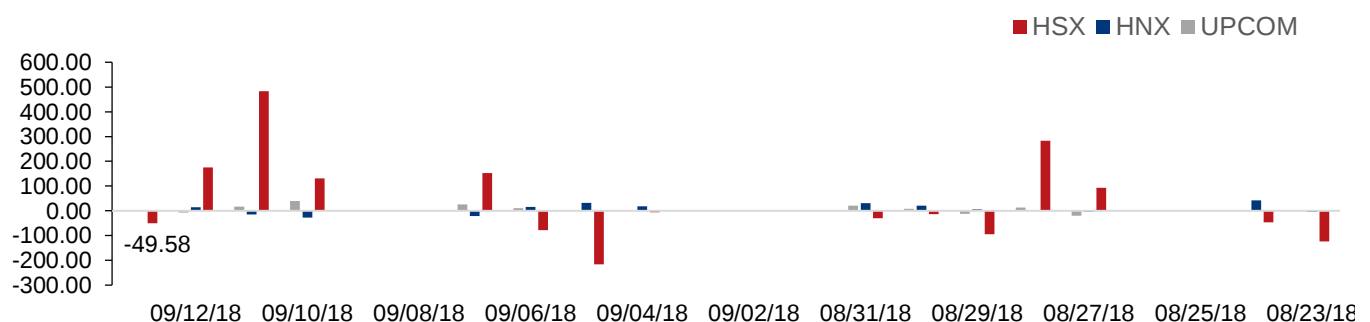
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.90	12.50	0.00	185600.00
BII	1.00	11.11	0.01	20600.00
DPS	1.00	11.11	0.00	789299.00
DNY	6.60	10.00	0.01	100.00
NSH	9.90	10.00	0.01	229600.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
INC	5.40	-10.00	0.00	100.00
QNC	9.10	-9.90	0.00	31100.00
NST	4.60	-9.80	0.00	10100.00
THS	9.30	-9.71	-0.01	100.00
SRA	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.2	170	83.3	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	28.2	2,912	9.7	2.2	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.9	1,003	13.9	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	33.4	2,887	11.6	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	39.9	5,570	7.2	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	17.1	1,035	16.5	1.5	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.0	2,168	8.3	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	39.8	4,210	9.4	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	28.2	2,870	9.8	2.3	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.8	2,847	4.5	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.4	5,765	6.3	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	43.4	5,094	8.5	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	62.9	3,140	20.0	3.9	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	22.2	1,620	13.7	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.8	2,113	10.8	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	163.2	20,360	8.0	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.2	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	89.0	18,378	4.8	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	101.5	5,110	19.9	4.9	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

